

Số: 75 /BC-PTCKH

Tiểu Cần, ngày 13 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách huyện quý I năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 32/2019/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Tiểu Cần khóa IX về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I năm 2020, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

*** Tổng thu NSNN quý I năm 2020: 194.381 triệu đồng, đạt 36,6%, tăng 27,9% so cùng kỳ năm trước, trong đó:**

1/. Thu nội địa 11.690 triệu đồng đạt 26,33% so với dự toán năm 2020, giảm 29,99% so cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 3.927 triệu đồng, đạt 26,01% so với dự toán năm 2020, tăng 18,21% so cùng kỳ năm trước;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 2.279 triệu đồng, đạt 26,81% so với dự toán năm 2020 tăng 16,16% so cùng kỳ năm trước;

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 2.677 triệu đồng, đạt 26,77% so với dự toán năm 2020, tăng 28,58% so cùng kỳ năm trước;

- Phí, lệ phí: thực hiện 904 triệu đồng, đạt 31,17% so với dự toán năm 2020 giảm 20,49% so cùng kỳ năm trước.

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 1.326 triệu đồng, đạt 33,15% so với dự toán năm 2020, giảm 71,31% so cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: thực hiện 459 triệu đồng, đạt 13,11% so với dự toán năm 2020 giảm 85,49% so cùng kỳ năm trước;

2/. Thu viện trợ: thực hiện 208 triệu đồng.

3/. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: thực hiện 60.472 triệu đồng, tăng 31,35% so cùng kỳ năm trước.

4/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 122.011 triệu đồng, đạt 25,47% so dự toán năm 2020, tăng 43,88% so cùng kỳ năm trước.

* **Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp** thực hiện 194.381 triệu đồng, đạt 36,6% so với dự toán năm 2020, tăng 32,3% so cùng kỳ năm trước.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách huyện quý I năm 2020: 89.161 triệu đồng, đạt 16,84% so với dự toán năm 2020, giảm 5,33% so cùng kỳ năm trước trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: thực hiện 12.441 triệu đồng, đạt 12,44% so với dự toán năm 2020, tăng 165,66 % so cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên: thực hiện 76.223 triệu đồng, đạt 21,05% so với dự toán năm 2020, tăng 7,78% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 37.715 triệu đồng, đạt 19,42% so với dự toán năm 2020, tăng 2,99% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện 827 triệu đồng, đạt 17,92% so với dự toán năm 2020, tăng 77,85% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động kinh tế: thực hiện 2.087 triệu đồng, đạt 7,7% so với dự toán năm 2020, tăng 39,23% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: thực hiện 24.051 triệu đồng, đạt 25,76% so với dự toán năm 2020, tăng 113,21% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 5.927 triệu đồng, đạt 40,51% so với dự toán năm 2020, giảm 0,29% so cùng kỳ năm trước;

3/. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: thực hiện 497 triệu đồng, đạt 0,63% so với dự toán năm 2020, tăng 35,79% so cùng kỳ năm trước.

III. Đánh giá chung:

Nhìn chung, trong quý I năm 2020 phòng Tài chính – Kế hoạch đã chủ động trong công tác tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ hoạt động của các ngành, các cơ quan đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt động cho đơn vị như chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, các chế độ chính sách, chi an sinh xã hội và các khoản chi khác theo dự toán được giao.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I năm 2020 (chi tiết theo Biểu số 94,95,96/CK-NSNN kèm theo)./.¹⁰

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
TÀI CHÍNH
KẾ HOẠCH
CỘNG HÒA X. VIỆT NAM
H. TIỂU CÁN - T. TR. VINH



**UBND HUYỆN TIÊU CÀN
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH**

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 15 /BC-PTCKH ngày 13 /4/2020 của phòng Tài chính -KH)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	531.026	194.381	36,60	132,30
I	Thu cân đối NSNN	44.400	11.898	26,80	74,05
1	Thu nội địa	44.400	11.690	26,33	76,77
2	Thu viện trợ		208		24,70
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		60.472		131,35
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	479.126	122.011	25,47	143,88
IV	Thu kết dư ngân sách	7.500			
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	529.526	89.161	16,84	94,67
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	471.631	88.664	18,80	111,90
1	Chi đầu tư phát triển	100.010	12.441	12,44	265,66
2	Chi thường xuyên	362.125	76.223	21,05	107,78
3	Dự phòng ngân sách	9.496	0	0,00	
4	Chi nộp trả ngân sách cấp trên				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	57.895	497	0,86	135,79
III	Chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2018 sang năm 2019				

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 75 /BC-PTCKH ngày 15 /4/2020 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	529.526	89.161	16,84	94,67
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	471.631	88.664	18,80	111,90
I	Chi đầu tư phát triển	100.010	12.441	12,44	265,66
1	Chi đầu tư phát triển	100.010	12.441	12,44	278,14
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	362.125	76.223	21,05	107,78
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	194.216	37.715	19,42	102,99
2	Chi khoa học và công nghệ	240		0,00	
3	Chi văn hóa thông tin	4.614	827	17,92	177,85
4	Chi phát thanh, truyền hình				-
5	Chi thể dục thể thao		18		
6	Chi bảo vệ môi trường	1.634	18	1,10	
7	Chi hoạt động kinh tế	23.989	2.087	8,70	139,23
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	93.360	24.051	25,76	113,21
9	Chi bảo đảm xã hội	14.643	5.932	40,51	99,71
III	Dự phòng ngân sách	9.496		0,00	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	57.895	497	0,63	135,79
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	19.818	55	0,28	39,29
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	38.077	442	1,16	195,58
C	CHI TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2019 SANG NĂM 2020				

* Ghi chú: Số chi đã loại trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp xã 17.316 triệu đồng

UBND HUYỆN TIÊU CÀN
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

Biểu số 94/CK-NSNN



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 75 /BC-PTCKH ngày 13 /4/2020 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1		3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	531.026	194.381	36,60	127,90
I	Thu nội địa	44.400	11.690	26,33	71,01
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		118		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	15.100	3.927	26,01	118,21
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.500	2.279	26,81	116,16
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	10.000	2.677	26,77	128,58
7	Thu phí, lệ phí	2.900	904	31,17	79,51
8	Các khoản thu về nhà, đất	4.400	1.326	30,14	28,69
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	400	0	0,09	100,00
-	Thu tiền sử dụng đất	4.000	1.326	33,15	28,69
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước				
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	3.500	459	13,11	14,51
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác				-
II	Thu viện trợ		208		24,70
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		60.472		131,35
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	479.126	122.011	25,47	143,88
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				
VI	Thu kết dư ngân sách	7.500			
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	531.026	194.381	36,60	132,30
1	Từ các khoản thu phân chia	18.460	4.378	23,72	75,89
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	25.940	7.312	28,19	77,31
3	Thu viện trợ		208		24,70
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		60.472		131,35
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	479.126	122.011	25,47	143,88
6	Thu kết dư ngân sách	7.500			-

* Ghi chú: Số thu đã loại trừ thu bổ sung cho ngân sách cấp xã 17.316 triệu đồng